

Số: /BC-.....

Hoà Bình, ngày tháng năm 2024

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác Giáo dục Chính trị và học sinh, sinh viên; Giáo dục thể chất; Giáo dục dân tộc; Giáo dục quốc phòng, an ninh và quân sự địa phương; Y tế trường học; Tổ chức bộ máy và biên chế, Quản lý, sử dụng viên chức, lao động hợp đồng; Sử dụng cơ sở vật chất, Ứng dụng công nghệ thông tin, Thống kê - Kế hoạch

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

(Nêu ngắn gọn)

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác giáo dục chính trị và học sinh, sinh viên

- Kết quả triển khai thực hiện các nội dung Công văn số 2788/SGDĐT-CTTT&GDTX, CN ngày 30/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh sinh viên năm học 2022-2023 và Công văn số 2646/SGD&ĐTCTTT&GDTX, CN ngày 12/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh sinh viên năm học 2023-2024.

- Về an toàn giao thông:

+ Số trường xử phạt học sinh vi phạm về ATGT:

+ Tổng số học sinh vi phạm:

- Về hút thuốc lá (bao gồm thuốc lá truyền thống và thuốc lá điện tử):

+ Số trường xử phạt học sinh hút thuốc lá:

+ Tổng số học sinh bị xử lý:

- Số trường có tình trạng học sinh đánh nhau:

- Số học sinh bị xử lý liên quan đến tình trạng đánh nhau:

2. Công tác giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh và quân sự địa phương

Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học theo Công văn số 2465/SGD&ĐT-CTTT&GDTX, CN ngày 13/9/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023; Công văn số 2561/SGD&ĐT-CTTT&GDTX, CN ngày 07/9/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2023-2024; Công văn số 2618/SGD&ĐT-CTTT ngày 21/9/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng an ninh và quân sự địa phương năm học 2022-2023 và Công văn số 2549/SGD&ĐT-CTTT ngày 06/9/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng an ninh và quân sự địa phương năm học 2023-2024.

3. Công tác giáo dục dân tộc

Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục dân tộc theo Công văn số 2531/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 19/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục dân tộc năm học 2022-2023 và Công văn số 2815/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 22/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục dân tộc năm học 2023-2024.

4. Công tác y tế trường học

Kết quả tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, thể thao và y tế trường học theo Công văn số 2465/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 13/9/2022 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2022-2023 và Công văn số 2561/SGD&ĐT-CTTT&GDTX,CN ngày 07/9/2023 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2023-2024.

5. Công tác tổ chức bộ máy và biên chế, quản lý, sử dụng viên chức, lao động hợp đồng (có danh mục hồ sơ và biểu mẫu kèm theo).

** Tổ chức bộ máy và biên chế (Trong từng mục đề nghị ghi rõ số Quyết định, ngày, tháng, cơ quan ban hành có minh chứng Quyết định kèm theo).*

- Số lượng biên chế viên chức, lao động hợp đồng được Sở GD&ĐT giao năm 2022, 2023; Số lượng viên chức và lao động hợp đồng có mặt tại các mốc: 01/01/2022; 30/12/2023 (tổng hợp theo biểu số 01);

- Danh sách viên chức, lao động hợp đồng có mặt đến 30/12/2023 (tổng hợp theo biểu số 03 kèm theo);

- Thực hiện chế độ báo cáo tình hình sử dụng biên chế theo quy định.

- Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế năm 2022, 2023 (tính đến 30/12/2023) (tổng hợp theo biểu số 02)

** Quản lý, sử dụng viên chức, lao động hợp đồng (Trong từng mục đề nghị ghi rõ số, ngày, tháng, cơ quan ban hành và minh chứng Quyết định kèm theo).*

- Việc thực hiện chế độ tập sự, hướng dẫn tập sự đối với viên chức tuyển dụng mới (nếu có).

- Việc bố trí, phân công công tác đối với viên chức theo vị trí việc làm.

- Thực hiện các quy định về nâng ngạch, chuyển ngạch và tiêu chuẩn ngạch viên chức; bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo phân cấp.

- Số lượng viên chức chưa được xếp ngạch theo đúng quy định:.....

- Công tác điều động, biệt phái, tiếp nhận chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức. Tổng số..... người, trong đó (thống kê số các quyết định).

- + Điều động:..... người.
- + Biệt phái:..... người (*nếu có*).
- + Tiếp nhậnngười.
- + Chuyển đổi vị trí công tác (thực hiện theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ) (*Tổng hợp theo biểu số 04*)
 - Công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, viên chức: Việc xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2022, 2023. Kết quả cử cán bộ, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng: Tổng số..... người, trong đó:
 - + Đào tạo Đại học, trên đại học:..... người.
 - + Đào tạo lý luận chính trị (Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp):..... người.
 - + Các loại hình đào tạo, bồi dưỡng khác:..... người.
 - Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.
 - + Nâng bậc lương thường xuyên:..... người;
 - + Nâng bậc lương trước thời hạn:..... người;
 - + Nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp nghề đối với viên chức, lao động hợp đồng:..... người.
 - Việc triển khai, kết quả đánh giá, xếp loại viên chức hằng tháng, cuối năm.
 - Việc kỷ luật, giải quyết thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với cán bộ, viên chức.
 - + Kỷ luật:..... người (nêu rõ hình thức kỷ luật).
 - + Nghỉ hưu đúng tuổi:..... người.
 - + Thôi việc:..... người (nêu rõ lý do).
 - Việc quản lý hồ sơ cán bộ, viên chức, lao động hợp đồng: Tổng số hồ sơ:....., bao gồm; Hồ sơ viên chức sự nghiệp bộ; hồ sơ lao động hợp đồng theo NĐ 111/2022/NĐ-CP: bộ.
 - Hồ sơ viên chức của đơn vị.
- * **Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ , viên chức** (tính thời điểm từ 01/01/2022 đến 30/12/2023)
 - Bổ nhiệm lần đầu
 - + Tổng số viên chức bổ nhiệm lần đầu: người.
 - + Về điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm từng chức danh lãnh đạo quản lý.
 - + Về trình tự, thủ tục bổ nhiệm đối với từng chức danh lãnh đạo, quản lý (*phân biệt nguồn nhân sự tại chỗ, nguồn nhân sự từ nơi khác*).
 - Bổ nhiệm lại
 - + Tổng số viên chức bổ nhiệm lại:..... người.
 - Việc bổ nhiệm kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cho đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu (Nội dung tại điểm a, b, c tổng hợp theo biểu số 05).
 - Tổng số số lượng viên chức không được bổ nhiệm lại trong kỳ kiểm tra: người; Lý do không bổ nhiệm lại: Trình tự, thủ tục và kết quả cụ thể việc bố trí

phân công công tác khác khi hết thời hạn bổ nhiệm mà không bổ nhiệm lại; Việc bố trí, phân công công tác khác khi hết thời hạn bổ nhiệm mà không bổ nhiệm lại.

- Từ chức, miễn nhiệm, điều động, biệt phái:

- Số lượng cấp phó: Tổng số viên chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại thời điểm 30/12/2023:..... người; Số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức có mặt tại thời điểm 30/12/2023 thuộc thẩm quyền bổ nhiệm theo phân cấp.

6. Sử dụng cơ sở vật chất, Ứng dụng công nghệ thông tin, Thống kê - Kế hoạch

****Công tác sử dụng cơ sở vật chất***

- Kết quả triển khai thực hiện Công văn số 2348/SGD&ĐT-VP ngày 31/8/2022 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông năm học 2022-2023.

- Tình hình cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đổi mới sách giáo khoa chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

**** Công tác Thống kê – Kế hoạch***

- Kết quả thực hiện nội dung Thống kê theo các Công văn số 2507/SGD&ĐT-KHTC ngày 27/9/2022 về việc hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2022-2023, Công văn số 2639/SGD&ĐT-CNTT ngày 12/9/2023 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng Công nghệ thông tin và Thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

- Kết quả công tác xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tại đơn vị.

**** Công tác ứng dụng công nghệ thông tin***

Kết quả triển khai ứng dụng công nghệ thông tin năm 2023.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

2. Hạn chế

3. Nguyên nhân

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- Đoàn kiểm tra;
-
- Lưu: VT, VP.(.....).

HIỆU TRƯỞNG

(ký tên và đóng dấu)